

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/11/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Thọ

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Minh Huệ – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/8/2018, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lỗ Thị H, sinh năm 1984

Cư trú tại: Thôn N, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Phan Mạnh C, sinh năm 1983

Cư trú tại: Thôn N, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lỗ Thị H trình bày: Chị và anh Phan Mạnh C kết hôn năm 2006 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình nhà anh C, được một thời gian thì vợ chồng ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C nghiện ma túy. Đã nhiều lần anh C bị Tòa án xét xử và đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng không thay đổi. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Bị đơn là anh Phan Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không có mặt. Quá trình xác minh tại UBND xã C và ông Phan Văn H1 (bố đẻ anh C) cũng xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh C nghiện ma túy và đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H.

- Về con chung: Chị Lỗ Thị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Phan Thị Hồng V, sinh ngày 28/9/2006, hiện đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị H xin được nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định:

+ Hoạt động tố tụng dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng trong việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết và xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lỗ Thị H.

- Về con chung: Giao cháu Phan Thị Hồng V, sinh ngày 28/9/2006 cho chị Lỗ Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H xác định không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lỗ Thị H và anh Phan Mạnh C kết hôn với nhau vào năm 2006 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C mắc tệ nạn xã hội nghiện ma túy. Đã nhiều lần anh C bị Tòa án xét xử và đưa đi cai nghiện nhưng không sửa đổi (Ngày 23/9/2004 anh C bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xử phạt 15 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản và trộm cắp tài sản”, ngày 24/6/2008 bị Chủ tịch UBND huyện Đoan Hùng đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 24/11/2011 Chủ tịch UBND xã C xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 18/7/2011 Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”). Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc bền vững không đạt được. Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2]. Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là Phan Thị Hồng V, sinh ngày 28/9/2006, hiện đang ở với chị H. Sau khi ly hôn chị H đề nghị được tiếp tục nuôi con, nguyện vọng của cháu V cũng xin được ở với mẹ, do vậy sẽ giao cháu V cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này anh C chứng minh vợ chồng có tài sản chung, vay nợ chung và có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[5]. Bị đơn là anh Phan Mạnh C đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt. Chị Lỗ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lỗ Thị H và anh Phan Mạnh C.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thị Hồng V, sinh ngày 28/9/2006 cho chị Lỗ Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phan Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lỗ Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0002884 ngày 20/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị H và anh C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Vũ Thường